

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày 18-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lò Thanh Hồng** và ông **Lê Quang Hòa**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Yên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:
Ông **Nông Quốc Hoàn**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quang L, sinh năm 1971 tại Điện Biên; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở: Bản N 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Trần Văn T và bà Đặng Thị L; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Lò Thị T, sinh năm 1977 và có một con sinh năm 2000.

Tiền án: Không

Tiền sự: Có một tiền sự, ngày 16/9/2016, bị cáo bị Đoàn Công an N, huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Bị cáo không có án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/9/2017, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 26/9/2017, Trần Quang L một mình từ nhà ở bản N 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên mang theo 400.000 đồng đi bộ lên khu vực bản L, xã M, huyện Đ để mua hêrôin về sử dụng. Bị cáo vào nhà Ly A N, sinh năm 1959 hỏi mua được của N một gói hêrôin với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được hêrôin, bị cáo cất giấu vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Hồi 09 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Đ vào nhà bị cáo bắt quả tang, thu giữ trong túi áo ngực bên trái đang mặc của Trần Quang L một gói hêrôin có khối lượng 1,6 gam.

Cáo trạng số 08/QĐ-VKS-HS ngày 27/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Trần Quang L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Tuyên phạt bị cáo Trần Quang L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về xử lý vật chứng. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Quang L phải chịu án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 09 giờ 25 phút ngày 26/9/2017 bút lục 01, 02, người bị bắt Trần Quang L công nhận đã bị cơ quan Công an bắt

quả tang thu giữ 01 gói bằng ni lông màu hồng, mở bên trong là lớp ni lông màu xanh, bên trong có chứa các cục bột màu trắng nghi là hêrôin. Gói chất bột màu trắng là của bị cáo Trần Quang L.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 12 giờ 35 phút ngày 26/9/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bút lục số 04, 05 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Trần Quang L là 1,6 gam, trích mẫu gửi giám định 0,17 gam. Kết luận giám định số 792/GĐ-PC54 ngày 14/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 31 thì mẫu chất bột màu trắng được gửi giám định của Trần Quang L là hêrôin. Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

Các biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can, bản tự khai của Trần Quang L từ bút lục số 43 đến 54 chứng minh bị cáo Trần Quang L đã tàng trữ trái phép 1,6 gam hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo thừa nhận đã mua số hêrôin của Ly A N ở bản L, xã M, huyện Đ với giá 400.000 đồng để sử dụng.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại bút lục 38a chứng minh ngày 03/10/2016, bị cáo Trần Quang L đã bị Đoàn Công an Nà Tấu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 12/10/2016, bị cáo nộp số tiền trên. Chứng cứ cũng chứng minh đến ngày 26/9/2017 là ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Trần Quang L chưa hết thời gian 01 năm đương nhiên được xóa tiền sự.

Biên bản ghi lời khai của Ly A N hồi 18 giờ ngày 26/9/2017 tại bút lục 61, 62 Ly A N khẳng định cơ quan Công an đã khám xét nhà ở của N không thu giữ được gì, N không biết Trần Quang L là ai, sáng ngày 26/9/2017, N ở lán ao và không mua bán ma túy gì với L.

Biên bản xác minh hồi 16 giờ 15 phút ngày 26/9/2017, hồi 15 giờ 00 phút ngày 20/10/2017, hồi 09 giờ 00 phút ngày 23/11/2017, hồi 15 giờ 20 phút ngày 20/12/2017 tại các bút lục số 55 đến 58 chứng cứ xác định tại bản L, xã M, huyện Đ chỉ có duy nhất một người tên là Ly A N, sinh năm 1959. Tại các thời điểm xác minh đối tượng không có mặt ở địa bàn, không rõ đi đâu làm gì.

Chứng nhận bà Đặng Thị L, ông Trần Văn T đã được thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba tại bút lục số 39, 40 chứng minh bố mẹ bị cáo Trần Quang L là người có thành tích trong kháng chiến được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Trần Quang L có tội, bị cáo đã mua hêrôin mang về nhà tàng trữ mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 194/BLHS năm 1999 và hướng dẫn ở điểm a tiểu mục 3.1 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007 ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm

sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trần Quang L có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Trần Quang L là 1,6 gam êrôin. Khối lượng êrôin mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015. Bị cáo được áp dụng các quy định có L cho người phạm tội quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV và khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015. Theo đó Điều 249/BLHS năm 2015 quy định khung hình phạt tại khoản 1 của Điều 249 đối với hành vi của bị cáo là từ 01 đến 05 năm tù. Hội đồng xét xử căn cứ vào khối lượng ma túy thu giữ và các tình tiết khác để quyết định hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở Điện Biên, năm 1998 sống chung như vợ chồng với Lò Thị T và ở bản N 3, xã N, huyện Đ. Bị cáo sớm nghiện ma túy từ năm 1993, đây là nguyên nhân chính mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để phải nhận một bản án không đáng có trong đời. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bố mẹ bị cáo là người có thành tích trong kháng chiến được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba.

Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa tiền sự. Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân xấu của bị cáo đồng thời áp dụng các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cố gắng cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Theo khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Trần Quang L.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo khai mua của Ly A N, sinh năm 1959 ở bản L, xã M, huyện Đ. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng theo lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng của vụ án là 1,6 gam hêrôin, trích mẫu 0,17 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV; Khoản 3 Điều 7; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Quang L** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

- Xử phạt bị cáo **Trần Quang L 02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 26/9/2017.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 1,6 gam hêrôin trích mẫu gửi giám định 0,17 gam không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 29/12/2017 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

(Vật chứng đã được Công an huyện Đ bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ hồi 15 giờ 00 phút ngày 29/12/2017)

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Quang L phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 18/01/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ Công an HDB;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

Nguyễn Mạnh Huân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM **HỘI THẨM**

Lò Thanh Hồng **Nguyễn Mạnh Huấn** **Lê Quang Hòa**